TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2025/HS-ST
Ngày: 14 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thế Kỳ.

2. Ông Nguyễn Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thu T, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1977 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C (đã chết) và con bà Võ Thị T; có chồng là ông Lê Văn K và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2024 đến ngày 12/8/2024, tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đỗ Thị Thanh H, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1987 tại Thành phố Huế; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện P, Thành phố Huế; chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu C và bà Phan Thị T, có chồng là ông Lê Văn Đ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Ngô Thị M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trần Thị Kim O, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn K, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

2. Bà Võ Thị Thùy T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt

3. Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 2007.

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

4. Anh Phan Như L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2000, Nguyễn Thu T mở cửa hàng buôn bán tạp hóa lấy tên là "Tạp hóa Thu T" tại thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình kinh doanh buôn bán hàng tạp hóa, T thuê Đỗ Thị Thanh H, anh Nguyễn Hữu P và anh Phan Như L phụ giúp bán hàng, sắp xếp và vận chuyển hàng tạp hóa. Khoảng tháng 4/2024, T và H phát hiện mất một số hàng hóa tại cửa hàng (chủ yếu là các cây thuốc lá điếu) nhưng chưa xác định được người lấy trộm.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/6/2024, bà Ngô Thị M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48K1-020.41 đến cửa hàng "Tạp hóa Thu T" và dựng xe trước hiên cửa hàng, rồi đi vào bên trong mua hàng hóa. Do trước đó nghi ngờ bà M lấy trộm hàng hóa của T, nên khi bà M đi vào cửa hàng, H ra hiệu cho T biết. T yêu cầu H theo dõi bà M để T tính tiền cho khách tại quầy thu ngân. H đồng ý và đi lại cầu thang dẫn lên gác lửng đứng quan sát thì phát hiện trong quá trình vào cửa hàng mua 01 chai nước ngọt, 01 bịch băng vệ sinh phụ nữ và 01 đôi tất nam, bà M đã lấy trộm 02 cây thuốc lá điếu nhãn hiệu "SAIGON SILVER" dắt vào quần và dùng áo khoác che phủ bên ngoài. Khi bà M đi ra quầy thu ngân để tính tiền thì H đi theo sau. Tại đây, H nói cho T biết việc bà M lấy trộm 02 cây thuốc lá của T. H yêu cầu bà M bỏ 02 cây thuốc lá đã lấy trộm ra nhưng bà M không thực hiện nên H dùng hai tay kéo áo bà M lên và lấy 02 cây thuốc lá bà M dắt trong người đưa cho T, rồi quay lại bán hàng cho khách. Lúc này, T dùng tay và 01 cây thuốc lá bà M lấy trộm trước đó, tát và đánh liên tiếp nhiều cái vào mặt của bà M, vừa đánh T vừa hét lên: *"Mày ở đâu đến đây, đã lấy trộm của tao bao nhiêu lần, tao đánh cho mày chừa"*. Sau đó, T yêu cầu H đi ra phía trước cửa hàng xem còn có đồng bọn của bà M không, H đi ra phía trước cửa hàng thì thấy xe mô tô của bà M dựng bên trái cửa hàng *(theo hướng nhìn từ bên trong cửa hàng ra đường Hồ Chí Minh)*. H dắt chiếc xe mô tô ra trước cửa hàng và thông báo cho T biết. H nói: *"Nó đi xe này đến nè cô"*, rồi H đi vào bên trong cửa hàng thì T nói vọng ra: *"Giữ chiếc xe đó lại không nó chạy mất"*. Do đó,

H nói với anh L và anh Phước: *"Cô T nói giữ chiếc xe đó lại"*. Lúc này, anh L đi ra dắt chiếc xe mô tô của bà M vào bên trong nhà kho để xe của gia đình T *(nhà kho nằm sát vách với cửa hàng tạp hóa)* rồi đóng cửa nhà kho lại. Bên trong cửa hàng, sau khi liên tục đánh bà M, T quay lại tính tiền cho khách mua hàng, bà M đi vào bên trong cửa hàng ngồi khóc. Khi khách mua hàng thưa dần, T nói H ở lại quầy thu ngân tính tiền cho khách, rồi T đi vào vị trí bà M ngồi. T dùng tay trái tát, đánh liên tiếp vào người và mặt bà M, dùng chân đạp vào bụng làm bà M ngã ra nền nhà. Bà M vừa khóc vừa nói: *"Chị tha cho em lần này, em xin chị"*, T chửi bà M:*"Mày đừng có đạo đức giả"*, rồi T bỏ đi ra quầy thu ngân. Khoảng 05 phút sau, T lại đi vào vị trí bà M ngồi và nói: *"Mày bỏ ví và giấy tờ ra đây"*, bà M dùng tay lấy trong túi áo khoác ra 01 ví da đưa cho T, T mở ra thì thấy bên trong có 04 tờ tiền Việt Nam đồng, mỗi tờ có mệnh giá 50.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Thị M, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48K1-02041. T nói: *"Tao lấy số tiền này của mày"*. T cầm 200.000 đồng và giấy chứng minh nhân dân của bà M đi ra quầy thu ngân và ném lại chiếc ví bên trong có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48K1-020.41 lại gần vị trí bà M ngồi. Khi T rời đi, bà M cầm chiếc ví lấy giấy chứng nhận đăng ký xe ra khỏi ví, rồi bỏ giấy đăng ký xe vào túi quần của bà M. Khoảng 05 phút sau, T tiếp tục đi vào vị trí bà M ngồi và nói: *"Mày đưa chìa khóa xe và điện thoại đây"*. Bà M khóc và quỳ xuống nói: *"Em xin chị, chị tha cho em, em không dám tái phạm nữa đâu"*. T dùng tay lục túi áo khoác và túi quần của bà M lấy chìa khóa xe và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi 9A của bà M, rồi mang các vật dụng trên bỏ trong hộc bàn tại quầy thu ngân và nói: *"Không chịu gọi người nhà lên thì lấy điện thoại để đây chờ người nhà gọi lên thôi"*. H nhìn và nghe thấy sự việc trên. Lúc này, bà M đi ra quầy thu ngân liên tục xin lỗi và xin T trả lại điện thoại và chìa khóa xe nhưng T không đồng ý. T nói với bà M: *"Mày phải bồi thường cho tao 10 triệu, tao mới trả đồ cho mày"*. Do không có tiền trả cho T, bà M vừa khóc, vừa đi vào bên trong cửa hàng ngồi. Lúc này, T đi về ngôi nhà của gia đình T *(cách cửa hàng tạp hóa khoảng 10m)* và nói cho ông Lê Văn K là chồng T biết việc T bắt được bà M lấy trộm hàng tạp hóa tại cửa hàng. Tiếp đó, T cùng ông K đi sang cửa hàng tạp hóa và đi vào vị trí bà M ngồi. T tiếp tục dùng tay đánh bà M, rồi bỏ đi ra bán hàng cho khách. Ông K nói bà M đi ra chiếc bàn gỗ tại phòng bếp ngồi, rồi đưa cho bà M 01 tờ giấy và 01 cây bút yêu cầu bà M viết tường trình về việc bà M trộm cắp hàng hóa tại cửa hàng và yêu cầu bà M đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô để kiểm tra nguồn gốc xe. Bà M đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho ông Khải, rồi ngồi viết tường trình. Khi bà M đang viết tường trình, T đi vào dùng tay nắm tóc bà M, thấy vậy ông K đẩy T ra. T yêu cầu bà M phải viết thêm nội dung: *"Mến phải bồi thường cho T 10 triệu đồng"*. Sau đó, T bỏ đi ra trước cửa hàng tạp hóa.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, bà M viết xong giấy tường trình, ông K mang tờ giấy bà M viết và giấy chứng nhận đăng ký mô tô của bà M đi ra quầy thu ngân đưa cho T, rồi ông K đi bốc hàng tạp hóa. Bà M đi lại kệ hàng trưng bày sữa ngồi. Lúc này, T cầm tờ giấy bà M vừa viết xong lên đọc thì cho rằng nội dung bà M viết chưa đạt và chữ viết sai lỗi chính tả nhiều. Do đó, T đưa tờ giấy bà M viết cho H và nói H hướng dẫn cho bà M viết lại. H cầm tờ giấy đọc thì thấy trên tờ giấy ghi là: *"Tờ tường trình, họ và tên của Mến"* và các nội dung thể hiện việc bà M lấy trộm thuốc lá tại cửa hàng tạp hóa của T, bà M hứa bồi thường cho T 10.000.000 đồng trong

vòng hai tháng. H biết do bà M lấy trộm hàng hóa của T nên T bắt bà M phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. H lấy 01 tờ giấy có dạng ô ly và 01 chiếc bút bi viết lại các nội dung bà M viết trong tờ giấy tường trình T đưa, sửa lỗi chính tả và bổ sung thêm một số nội dung còn thiếu để bà M nhìn vào tờ giấy này và chép lại, nhưng khi vừa ghi được một số nội dung, H thấy khách vào cửa hàng mua hàng đông. Vì vậy, H không viết nữa mà cầm tờ giấy tường trình H đang viết giở, 01 tờ tường trình do T đưa và 01 tờ giấy đôi *(giấy trắng – chưa có nội dung)*, 01 cây bút bi mực màu xanh đưa vào đọc cho bà M viết trực tiếp lên tờ giấy ô ly. H lấy 01 thùng sữa kê thành mặt phẳng để bà M đặt giấy viết tường trình. H đọc cho bà M viết lại các nội dung trong tờ tường trình bà M viết trước đó thể hiện việc bà M lấy trộm thuốc lá, bị tạm giữ xe máy, điện thoại, chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và phải bồi thường cho T 10.000.000 đồng. Sau khi viết xong nội dung bà M ký ghi họ tên, H cầm cả hai tờ giấy *(một tờ Mến tự viết, một tờ H đọc cho Mến viết)* đưa ra cho T xem, rồi đi bán hàng cho khách. Lúc này, bà M đi ra quầy thu ngân nói với T: *"Chị cho em xin chìa khóa xe, giấy tờ xe và điện thoại"*. T trả lời *"Không có xin xỏ gì, mày đi vào trong để tao buôn bán, không tao quất (đánh) mày bây giờ"*. Bà M nói: *"Chị cho em xin lại điện thoại để em gọi con gái chuyển tiền cho chị"*, thì T đồng ý. T lấy điện thoại của bà M đưa cho bà M. Bà M cầm điện thoại và đi vào bên trong cửa hàng tạp hóa gọi cho con gái là chị Trần Thị Kim O thông báo cho chị O biết việc bà M lấy trộm thuốc lá của T thì bị phát hiện và T đòi bồi thường 10.000.000 đồng mới cho về. Chị O đề nghị bà M cung cấp số tài khoản của T để chị O chuyển tiền bồi thường. Lúc này, bà M đi ra quầy thu ngân vừa khóc, vừa nói với T: *"Chị cho em xin số tài khoản để em chuyển tiền"*. T chỉ tay vào tờ giấy có in mã QR - tài khoản ngân hàng của T để trên quầy thu ngân. Bà M lấy điện thoại chụp lại mã QR - số tài khoản của T và xin mật khẩu Wifi tại cửa hàng, rồi cầm điện thoại đi vào bên trong cửa hàng kết nối Wifi đăng nhập mạng xã hội Zalo và gửi ảnh chụp tài khoản ngân hàng của T gửi cho chị Oanh.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, chị O dùng tài khoản ngân hàng số 63210000728557 *(tài khoản ngân hàng của Oanh)* chuyển 10.000.000 đồng đến tài khoản mở tại ngân hàng BIDV số 63510000730472 *(tài khoản ngân hàng của T)* và ghi nội dung chuyển tiền *"Trả nợ cô T"*, rồi chụp hình ảnh chuyển tiền cho T gửi cho bà M qua tài khoản Zalo. Sau đó, bà M đưa ảnh chị O gửi ra quầy thu ngân cho T xem nhưng T không xem nên chị Mến đưa cho H xem. H xem xong xác định chị O đã chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản của T. H nói bà M chờ để T kiểm tra. Sau đó, T kiểm tra thấy chị O đã chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản của mình. Lúc này, bà M đi ra gặp T xin lại giấy tờ tùy thân, xe mô tô và chìa khóa xe nhưng T nói: *"Mày cho tao xin tấm hình để tao bốc phốt"*. Bà M nói: *"Chị tha cho em, đừng chụp hình em"*. T nói *"Mày bỏ khăn ra để tao chụp hình, ăn cắp còn xấu hổ gì nữa"*, bà M vừa khóc vừa bỏ khăn ra cho T chụp ảnh. Sau khi chụp ảnh xong T nói: *"Mày đi ra ngoài hiên cửa hàng để người ta thấy bộ mặt của mày"*. Bà M đi ra trước hiên cửa hàng ngồi một lúc, rồi quay vào quầy thu ngân tiếp tục xin T trả các đồ vật T đã lấy của bà M nhưng T không trả, T nói: *"Để chồng tao ngủ dậy rồi tao lấy xe trả cho mày"*. Do đó, bà M tiếp tục đi ra phía trước hiên cửa hàng ngồi chờ. Một lúc sau, T gọi điện thoại cho bà Võ Thị Thùy T là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã N thông báo cho bà T biết sự việc diễn ra tại cửa hàng. Nghe xong, bà Võ Thị Thùy T trình báo sự việc cho Công an xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp. Quá

trình làm việc tại Công an xã Nhân Cơ, Nguyễn Thu T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp số tiền 10.200.000 đồng đã chiếm đoạt của bà M. Bà M cũng thừa nhận trước đó đã hai lần lấy trộm tổng 04 cây thuốc lá tại cửa hàng của T vào ngày 09/6/2024 và ngày 11/6/2024.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KLHĐĐG ngày 16/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đắk R'Lấp kết luận: 02 cây thuốc lá nhãn hiệu "SAIGON SILVER", tại thời điểm ngày 17/6/2024 có giá trị là 250.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu đen, số IMEI1: 865390055328784, tình trạng đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 17/6/2024 có giá trị là 500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Lead, biển kiểm soát 48K1-020.41, số máy JF45E-0037001, số khung RLHJF4503DY025260, tình trạng đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 16/7/2024 có giá trị là: 14.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 415/KLTTCT-TTPY ngày 23/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả giám định: Các vết xước da tại đỉnh trán, hằn đỏ da tại cánh mũi phải, hằn đỏ và bầm tím da nằm trên môi phải và thâm tím da phía dưới mặt bên phải đã hết, không để lại sẹo trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.
- Kết quả khám chuyên khoa: Không.
- Kết quả cận lâm sàng: Không.
- Kết quả hội chuẩn: Không.
- Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Thị M tại thời điểm giám định là: 0% (không phần trăm).

- Kết luận khác: Không.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS-ĐL ngày 17 tháng 3 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thu T và Đỗ Thị Thanh H về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thu T và Đỗ Thị Thanh H phạm tội "Cướp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thu T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thanh H 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Ngô Thị M: 01 giấy chứng minh nhân dân

số 241535130 mang tên Ngô Thị M; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Lead, biển kiểm soát 48K1-020.41; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô – xe máy số 002502; 04 tờ tiền Polime mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu đen và 01 ví da dạng kéo khóa, màu nâu có in hình các họa tiết bông hoa, kích thước (14,5x9,5x02)cm; đã trả lại cho chị Trần Thị Kim O 20 tờ tiền Polime mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng; đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thu T: 02 cây thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon SLIVER màu bạc.

Đối với 01 đầu ghi video kỹ thuật số Camera Hikvision, mode DS-7216HGHI-K1, số seri: E01458779, gắn ổ cứng nhãn hiệu SEAGATE, dung lượng 2TB, số seri WFM48FA8; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu trắng, số seri N58NC1WJVFH là các tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thu T nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thu T.

Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Thu T đã bồi thường cho bà Ngô Thị M số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo Đỗ Thị Thanh H đã bồi thường cho bà Ngô Thị M số tiền 1.000.000 đồng. Bị hại bà Ngô Thị M đã bồi thường thiệt hại về tài sản đối với 04 cây thuốc lá mà bà M đã lấy trộm của T với số tiền 500.000 đồng. Các bên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi của ông Lê Văn K và anh Phan Như L: Ngày 17/6/2024, mặc dù ông K và anh L biết Nguyễn Thu T và Đỗ Thị Thanh H phát hiện bà Ngô Thị M lấy trộm 02 cây thuốc lá của T. Tuy nhiên, ông K và anh L không tham gia trực tiếp giải quyết vụ việc trên mà tiếp tục đi làm việc, không biết việc T đánh và chiếm đoạt tiền của bà M. Hành vi của ông Lê Văn K và anh Phan Như L không cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp không xem xét xử lý ông Lê Văn K và anh Phan Như L là phù hợp đề nghị chấp nhận.

Đối với hành vi của bà Ngô Thị M: Vào ngày 17/6/2024, bà M có hành vi lấy trộm 02 cây thuốc lá nhãn hiệu Saigon SLIVER, màu bạc, có giá trị 250.000 đồng của Nguyễn Thu T và 02 lần trước đó lấy trộm 04 cây thuốc lá, nhãn hiệu Saigon SLIVER, màu bạc của Nguyễn Thu T nhưng không bị phát hiện xử lý. Kết quả điều tra xác định, bà M chưa bị xử phạt về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" hoặc các tội phạm được quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174 175 và 290 của Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của bà Ngô Thị M không cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi của bà Ngô Thị M đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng đối với bà M là phù hợp đề nghị chấp nhận.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại là bà Ngô Thị M; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Trần Thị Kim O đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người làm chứng là bà Võ Thị Thùy T, anh Nguyễn Hữu P và anh Phan Như L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, nhưng trước đó họ đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt, bà Ngô Thị M, chị Trần Thị Kim O, bà Võ Thị Thùy T, anh Nguyễn Hữu P và anh Phan Như L theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có cở sở xác định:

Do bị mất hàng hóa trong cửa hàng nhiều lần nhưng chưa phát hiện được người lấy trộm. Ngày 17/6/2024, tại cửa hàng "Tạp hóa Thu T" thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông, sau khi phát hiện bà Ngô Thị M trộm cắp 02 cây thuốc lá, Nguyễn Thu T đã dùng tay, chân và cây thuốc lá đánh nhiều lần vào người, mặt và bụng của bà M, chiếm đoạt 200.000 đồng trong chiếc ví của bà M. Sau đó, T thu giữ giấy chứng minh nhân dân, giấy đăng ký xe mô tô, chìa khóa xe mô tô, điện thoại và xe mô tô nhãn hiệu Lead, biển kiểm soát 48K1- 020.41 của bà M và tiếp tục đánh, bắt bà M phải viết bản tường trình và bồi thường cho T số tiền 10.000.000 đồng thì mới trả tài sản (giấy tờ tùy thân, xe mô tô, điện thoại di động) cho bà M làm bà M lo sợ buộc phải gọi điện thoại cho con gái là chị Trần Thị Kim O chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản của T. Tổng số tiền T đã chiếm đoạt của bà Ngô Thị M là 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng). Đối với Đỗ Thị Thanh H là người làm thuê cho Nguyễn Thu T tại cửa hàng "Tạp hóa Thu T" đã tiếp nhận ý chí của T theo dõi, phát hiện bà M trộm thuốc lá và báo cho T biết, chuẩn bị giấy, bút hướng dẫn bà M viết lại bản tường trình về việc trộm cắp tài sản tại cửa hàng, kiểm tra việc chị Trần Thị Kim O (con gái của bà M) chuyển tiền vào tài khoản của T. H tham gia vai trò đồng phạm giúp sức cho T trong việc chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng của bà M. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Thu T và Đỗ Thị Thanh H phạm tội "Cướp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm".

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, gây hoang mang trong dư luận và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Thu T đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo T phạm tội một phần do bị hại bà Ngô Thị M cũng có lỗi và đã bồi thường cho bị hại bà Ngô Thị M số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Đỗ Thị Thanh H đã bồi thường cho bị hại bà Ngô Thị M số tiền 1.000.000 đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T và H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Đỗ Thị Thanh H có cung cấp 01 Danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng của bà cố bị cáo là bà Dương Thị Chút (Lai), 01 Bằng Tổ quốc ghi công của bác ruột là ông Đỗ Văn Hoàng, của chú ruột là ông Đỗ Định và 01 Kỷ niệm chương Cựu Chiến binh Việt Nam của chú ruột là ông Đỗ Xuân Quảng, nhưng đây không được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Thu T đã bồi thường cho bị hại bà Ngô Thị M số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo Đỗ Thị Thanh H đã bồi thường cho bị hại bà Ngô Thị M số tiền 1.000.000 đồng. Bị hại bà Ngô Thị M đã bồi thường thiệt hại về tài sản đối với 04 cây thuốc lá mà bà M đã lấy trộm của T với số tiền 500.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận. Sau khi nhận tiền bồi thường không ai yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét, giải quyết.

[7] Căn cứ vào vai trò tham gia, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng. Bị cáo H là đồng phạm tham gia với vai trò giúp sức, nên bị cáo T có vai trò tham gia cao hơn bị cáo H. Tuy nhiên, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo H, bị cáo T phạm tội một phần do bị hại bà Ngô Thị M cũng có lỗi, bị cáo đã đầu thú khai nhận

toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt bằng nhau. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đều có nhân thân tốt, luôn chấp hành mọi chính sách pháp luật tại địa phương, có khả năng tự cải tạo, các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[8] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Ngô Thị M 01 giấy chứng minh nhân dân số 241535130 mang tên Ngô Thị M; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Lead, biển kiểm soát 48K1-020.41; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô – xe máy số 002502; 04 tờ tiền Polime mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu đen và 01 ví da dạng kéo khóa, màu nâu có in hình các họa tiết bông hoa, kích thước (14,5x9,5x02)cm; đã trả lại cho chị Trần Thị Kim O 20 tờ tiền Polime mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng; đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thu T 02 cây thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon SLIVER màu bạc.

Đối với 01 đầu ghi video kỹ thuật số Camera Hikvision, mode DS-7216HGHI-K1, số seri: E01458779, gắn ổ cứng nhãn hiệu SEAGATE, dung lượng 2TB, số seri WFM48FA8 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu trắng, số seri N58NC1WJVFH là các tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thu T nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thu T.

[9] Đối với hành vi của ông Lê Văn K và anh Phan Như L: Ngày 17/6/2024, mặc dù ông K và anh L biết Nguyễn Thu T và Đỗ Thị Thanh H phát hiện bà Ngô Thị M lấy trộm 02 cây thuốc lá của T. Tuy nhiên, ông K và anh L không tham gia trực tiếp giải quyết vụ việc trên mà tiếp tục đi làm việc, không biết việc T đánh và chiếm đoạt tiền của bà M. Hành vi của ông Lê Văn K và anh Phan Như L không cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp không xem xét, xử lý ông Lê Văn K và anh Phan Như L là phù hợp.

Đối với hành vi của bà Ngô Thị M: Vào ngày 17/6/2024, bà M có hành vi lấy trộm 02 cây thuốc lá nhãn hiệu Saigon SLIVER, màu bạc, có giá trị 250.000 đồng của Nguyễn Thu T và 02 lần trước đó lấy trộm 04 cây thuốc lá, nhãn hiệu Saigon SLIVER, màu bạc của Nguyễn Thu T nhưng không bị phát hiện xử lý. Kết quả điều tra xác định, bà M chưa bị xử phạt về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" hoặc các tội phạm được quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174 175 và 290 của Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của bà Ngô Thị M không cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi của bà Ngô Thị M đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng đối với bà M là phù hợp.

[10] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại là có căn cứ, cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thu T và Đỗ Thị Thanh H phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu T **03** (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/4/2025.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thanh H **03** (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/4/2025.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Chấp nhận bị cáo Nguyễn Thu T đã bồi thường cho bị hại bà Ngô Thị M số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Đỗ Thị Thanh H đã bồi thường cho bị hại bà Ngô Thị M số tiền 1.000.000 đồng; bị hại bà Ngô Thị M đã bồi thường thiệt hại về tài sản đối với 04 cây thuốc lá mà bà M đã lấy trộm của T với số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường không ai yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thu T: 01 đầu ghi video kỹ thuật số Camera Hikvision, mode DS-7216HGHI-K1, số seri E01458779, gắn ổ cứng nhãn hiệu SEAGATE, dung lượng 2TB, số seri WFM48FA8 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu trắng, số seri N58NC1WJVFH.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 04 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông).

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Ngô Thị M 01 giấy chứng minh nhân dân số 241535130 mang tên Ngô Thị M; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Lead, biển kiểm soát 48K1-020.41; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô – xe máy số 002502; 04 tờ tiền Polime mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu đen và 01 ví da dạng kéo khóa, màu nâu có in hình các họa tiết bông hoa, kích thước (14,5x9,5x02)cm; đã trả lại cho chị Trần Thị Kim O 20 tờ tiền Polime mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng; đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thu T 02 cây thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon SLIVER màu bạc.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thu T và Đỗ Thị Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Xuân Diệu